

Số: 35 /KH-UBND

Thái Nguyên, ngày 05 tháng 3 năm 2024

## KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Nghị quyết số 178/NQ-CP ngày 31/10/2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 49-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị về định hướng phát triển giao thông vận tải đường sắt Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045**

Thực hiện Kết luận số 49-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị về định hướng phát triển giao thông vận tải đường sắt Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây viết tắt là Kết luận số 49-KL/TW); Nghị quyết số 178/NQ-CP ngày 31/10/2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 49-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị về định hướng phát triển giao thông vận tải đường sắt Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 178/NQ-CP); sau khi xem xét đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Văn bản số 336/SGTVT-QLKCHTGT ngày 02/02/2024, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện, cụ thể như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

a) Quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc mục tiêu, yêu cầu và các giải pháp trọng tâm của Kết luận số 49-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 178/NQ-CP ngày 31/10/2023 của Chính phủ.

b) Xác định rõ nội dung, nhiệm vụ chủ yếu để UBND tỉnh và các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện thắng lợi các mục tiêu của Kết luận số 49-KL/TW và Nghị quyết số 178/NQ-CP.

#### 2. Yêu cầu

a) Việc xây dựng và ban hành Kế hoạch của UBND tỉnh phải bám sát quan điểm, mục tiêu của Kết luận số 49-KL/TW và Nghị quyết số 178/NQ-CP nhằm huy động tối đa các nguồn lực, ưu tiên đầu tư phát triển giao thông vận tải đường sắt đồng bộ, hiện đại, tạo động lực quan trọng để phát triển kinh tế - xã hội đất nước, gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, thúc đẩy tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

b) Cụ thể hóa Kết luận số 49-KL/TW và Nghị quyết số 178/NQ-CP bằng những nhiệm vụ, giải pháp gắn với kế hoạch tổ chức thực hiện theo lộ trình; là căn cứ để các ngành, địa phương quán triệt, triển khai, tạo sự chuyển biến thực sự trong phát triển giao thông vận tải đường sắt.

c) Nâng cao nhận thức của cả hệ thống chính trị, doanh nghiệp và người dân về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của vận tải đường sắt. Đổi mới tư duy trong lãnh đạo, chỉ đạo, tạo sự thống nhất, quyết tâm cao trong phát triển giao thông vận tải đường sắt; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm các vi phạm trong quá trình tổ chức thực hiện phát triển đường sắt.

### **3. Các mục tiêu cụ thể**

a) Đến năm 2030:

- Rà soát quy hoạch tỉnh bảo đảm liên kết, đồng bộ với quy hoạch mạng lưới đường sắt thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Rà soát, điều chỉnh quy hoạch vùng huyện đồng bộ với quy hoạch mạng lưới đường sắt thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Rà soát, điều chỉnh quy hoạch đô thị (*có định hướng phát triển đường sắt đô thị*) đồng bộ với quy hoạch mạng lưới đường sắt thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương triển khai Dự án: Nâng cấp, cải tạo tuyến Hà Nội - Thái Nguyên từ ga Đông Anh đến ga Quán Triều: Đường đơn, khổ lòng 1.000 mm và 1.435 mm, chiều dài 55 km; tuyến Kép - Lưu Xá từ ga Kép đến ga Lưu Xá: Đường đơn, khổ 1.435 mm, chiều dài 56 km.

b) Sau năm 2030: Phối hợp với các Bộ, ngành trung ương triển khai xây dựng mới tuyến đường sắt Thái Nguyên - Tuyên Quang - Yên Bái, khổ đường 1.435 mm, tuyến dựa trên hướng tuyến Quán Triều - Núi Hồng kéo dài từ xã Yên Lãng, huyện Đại Từ sang đến đèo Ông Cai, xã Hợp Thành, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang, tiếp tục đi về phía xã Mỹ Bằng, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; chiều dài tuyến dự kiến khoảng 73 km.

## **II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

### **1. Công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến**

a) Nghiên cứu, quán triệt nội dung của Kết luận số 49-KL/TW và Nghị quyết số 178/NQ-CP ở tất cả các cấp, các ngành để tạo sự thống nhất nhận thức về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của vận tải đường sắt đối với phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, văn hóa, xã hội, môi trường và đối ngoại.

b) Công tác tuyên truyền Kết luận số 49-KL/TW và Nghị quyết số 178/NQ-CP tiến hành với hình thức đa dạng, phong phú, phù hợp từng đối tượng để tạo nhận thức sâu sắc về cơ hội, thuận lợi, thách thức, tiềm năng, lợi thế của vận tải đường sắt, đổi mới tư duy và đẩy mạnh quyết tâm của các cấp,



các ngành về nhiệm vụ phát triển vận tải đường sắt, phát triển khoa học, công nghệ, nhân lực, xây dựng hệ thống đô thị văn minh, hiện đại, phân bổ nguồn lực nhằm khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế vận tải đường sắt.

c) Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố nghiên cứu, ban hành kế hoạch thực hiện Kết luận số 49-KL/TW và Nghị quyết số 178/NQ-CP về phát triển giao thông vận tải đường sắt phù hợp với thực tiễn của ngành, địa phương.

## **2. Hoàn thiện thể chế, chính sách**

a) Tiếp tục tham gia hoàn thiện hệ thống pháp luật chuyên ngành đường sắt (*sửa đổi Luật Đường sắt và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan*) theo hướng đẩy mạnh đầu tư phát triển; đa dạng hóa, huy động tối đa nguồn lực đầu tư phát triển đường sắt; tăng cường phân cấp, phân quyền cho địa phương để đầu tư, phát triển công nghiệp, nguồn nhân lực cho đường sắt.

b) Phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan thực hiện rà soát, sửa đổi, bổ sung Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư để tạo môi trường thuận lợi, thu hút, khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển đường sắt; nhượng quyền khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt; rà soát, sửa đổi, bổ sung Luật Xây dựng theo hướng tăng cường phân cấp, phân quyền cho các địa phương để đẩy nhanh tiến độ, rút ngắn thủ tục đầu tư; rà soát, sửa đổi, bổ sung Luật Ngân sách nhà nước theo hướng các địa phương được sử dụng ngân sách địa phương tham gia đầu tư phát triển đường sắt quốc gia qua địa bàn.

c) Xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách thúc đẩy hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ trong lĩnh vực đường sắt.

d) Ưu tiên phân bổ ngân sách nhà nước hàng năm để phát triển khoa học, công nghệ đường sắt.

đ) Rà soát, kiến nghị bổ sung, hoàn thiện hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức, đơn giá về chuyên ngành đường sắt, tạo điều kiện thuận lợi cho các chủ thể tham gia xây dựng, quản lý đường sắt.

## **3. Hoàn thiện quy hoạch tỉnh và các quy hoạch có liên quan**

a) Rà soát quy hoạch tỉnh bảo đảm liên kết, đồng bộ với quy hoạch mạng lưới đường sắt thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

b) Rà soát, điều chỉnh quy hoạch vùng huyện đồng bộ với quy hoạch mạng lưới đường sắt thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

c) Rà soát, điều chỉnh quy hoạch đô thị (*có định hướng phát triển đường sắt đô thị*) đồng bộ với quy hoạch mạng lưới đường sắt thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

## **4. Huy động nguồn lực để đầu tư giao thông vận tải đường sắt**

a) Tham mưu cơ quan có thẩm quyền phân bổ ngân sách nhà nước để thực hiện đầu tư giao thông vận tải đường sắt theo quy định hiện hành.

b) Chủ động bố trí các nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ được giao theo phân cấp quản lý hiện hành.

c) Ưu tiên dành quỹ đất thích đáng, phù hợp tại khu vực quanh các khu ga đường sắt lớn để phát triển đô thị, khu chức năng (*mô hình TOD*).

### **5. Đảm bảo trật tự, an toàn giao thông vận tải đường sắt**

a) Tham gia xây dựng cơ chế phối hợp giữa các Bộ, ngành trong công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông vận tải đường sắt.

b) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, nâng cao nhận thức doanh nghiệp, người dân về trật tự an toàn giao thông đường sắt.

c) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước; phát huy vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng trong quá trình thực hiện quy định của pháp luật; đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm quốc phòng, an ninh, an sinh xã hội, trật tự an toàn giao thông; bảo đảm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân liên quan; không để xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; không làm phát sinh các vấn đề phức tạp.

### **6. Nghiên cứu phương án đầu tư đường sắt đô thị**

Nghiên cứu kinh nghiệm từ các nước trên thế giới và bài học từ việc đầu tư xây dựng đường sắt đô thị tại Việt Nam.

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1.** Các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố căn cứ nội dung chủ yếu của Kế hoạch này và chức năng, nhiệm vụ được giao, xây dựng kế hoạch hành động cụ thể để triển khai thực hiện.

*(Chi tiết phân công nhiệm vụ tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này)*

**2.** Giám đốc các Sở, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố tập trung chỉ đạo thực hiện nội dung nhiệm vụ, giải pháp cụ thể; tăng cường kiểm tra, đôn đốc triển khai thực hiện Kế hoạch này, định kỳ hàng năm, báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (*qua Sở Giao thông vận tải*) trước ngày 31/10 để tổng hợp, báo cáo Chính phủ.

**3.** Giao Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này, tổng hợp kết quả thực hiện, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Chính phủ theo đúng quy định.

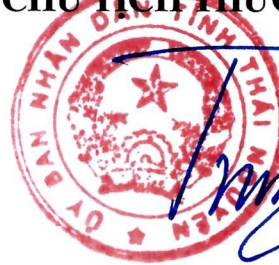
**4.** Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể thuộc Kế hoạch, các Sở, ngành, địa phương chủ động đề xuất, gửi Sở Giao thông vận tải để rà soát, tổng hợp và báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 178/NQ-CP ngày 31/10/2023 của Chính phủ, UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc tổ chức thực hiện./.

**Nơi nhận:**


- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CNN&XD, TH.  
tuantt.kh/t3

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



**Đặng Xuân Trường**



**Phụ lục**  
**NHIỆM VỤ CỦA KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**  
**NGHỊ QUYẾT SỐ 178/NQ-CP NGÀY 31/10/2023 CỦA CHÍNH PHỦ**  
(Kèm theo Kế hoạch số 35 /KH-UBND ngày 05/3/2024 của  
UBND tỉnh Thái Nguyên)

| STT        | Nhiệm vụ   | Lộ trình thực hiện | Cơ quan chủ trì  | Cơ quan phối hợp                         |
|------------|--|--------------------|--|--|
| <b>I</b>   | <b>Công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến</b>   |                    |  |  |
| 1          | Tổ chức quán triệt Kết luận số 49-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 178/NQ-CP ngày 31/10/2023 của Chính phủ        | 2024               | Sở GTVT, các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố                |  |
| 2          | Xây dựng và ban hành kế hoạch thực hiện  | 2024               | Sở GTVT, các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố                |  |
| <b>II</b>  | <b>Hoàn thiện thể chế, chính sách</b>  |                    |  |  |
| 1          | Tham gia hoàn thiện hệ thống pháp luật chuyên ngành đường sắt  | 2024 - 2026        | Sở Giao thông vận tải  | Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố |
| 2          | Tham gia rà soát, đề xuất nội dung sửa đổi, bổ sung Luật Đầu tư, Luật Xây dựng, Luật Ngân sách nhà nước                                | 2024 - 2025        | Các Sở Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài chính theo chuyên ngành | Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố |
| 3          | Xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách thúc đẩy hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ trong lĩnh vực đường sắt | 2024 - 2025        | Sở Khoa học và Công nghệ   | Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố |
| 4          | Tham gia rà soát, kiến nghị bổ sung, hoàn thiện hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức, đơn giá về chuyên ngành đường sắt            | 2024 - 2030        | Sở Giao thông vận tải  | Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố |
| <b>III</b> | <b>Hoàn thiện quy hoạch tỉnh và các quy hoạch có liên quan</b>   |                    |  |  |
| 1          | Rà soát quy hoạch tỉnh bảo đảm liên kết, đồng bộ với quy hoạch mạng lưới đường sắt thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050          | 2024 - 2025        | Sở Kế hoạch và Đầu tư  | Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố |

|           |  |   |   |  |
|-----------|--|---|---|--|
| 2         | Rà soát, điều chỉnh quy hoạch vùng huyện đồng bộ với quy hoạch mạng lưới đường sắt thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050  | 2024 - 2025                               | UBND các huyện  | Các sở, ngành                            |
| 3         | Rà soát, điều chỉnh quy hoạch đô thị ( <i>có định hướng phát triển đường sắt đô thị</i> ) đồng bộ với quy hoạch mạng lưới đường sắt thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 | 2024 - 2025                               | Sở Xây dựng   | Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố |
| <b>IV</b> | <b>Huy động nguồn lực để đầu tư giao thông vận tải đường sắt</b>   |   |   |  |
| 1         | Tham mưu cơ quan có thẩm quyền phân bổ ngân sách nhà nước để thực hiện đầu tư giao thông vận tải đường sắt theo quy định hiện hành   | 2025 - 2045                               | - Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì thực hiện đối với vốn chi đầu tư<br>- Sở Tài chính chủ trì thực hiện đối với vốn chi thường xuyên | Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố |
| 2         | Chủ động bố trí các nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ giao theo phân cấp quản lý hiện hành   | 2025 - 2045                               | UBND huyện, thành phố   |  |
| 3         | Ưu tiên dành quỹ đất thích đáng, phù hợp tại khu vực quanh các khu ga đường sắt lớn để phát triển đô thị, khu chức năng (mô hình TOD)  | Trong quá trình lập, điều chỉnh quy hoạch | UBND các huyện, thành phố   | Các sở, ngành                            |
| <b>V</b>  | <b>Đảm bảo trật tự, an toàn giao thông vận tải đường sắt</b>   |   |   |  |
| 1         | Tham gia xây dựng cơ chế phối hợp giữa các bộ, ngành trong công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông vận tải đường sắt  | 2024                                      | Sở Giao thông vận tải   | Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố |
| 2         | Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, nâng cao nhận thức doanh nghiệp, người dân về trật tự an toàn giao thông đường sắt   | 2024                                      | UBND các huyện, thành phố có đường sắt đi qua   | Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố |

|           |  |             |  |  |
|-----------|--|-------------|--|--|
| 3         | Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước; phát huy vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng trong quá trình thực hiện quy định của pháp luật; đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm quốc phòng, an ninh, an sinh xã hội, trật tự an toàn giao thông; bảo đảm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân liên quan; không để xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; không làm phát sinh các vấn đề phức tạp | 2024 - 2045 | Công an tỉnh, các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố |  |
| <b>VI</b> | <b>Nghiên cứu phương án đầu tư đường sắt đô thị</b>  |             |  |  |
|           | Nghiên cứu kinh nghiệm từ các nước trên thế giới và bài học từ việc đầu tư xây dựng đường sắt đô thị tại Việt Nam.   | 2023 - 2045 | Sở Giao thông vận tải                                  | Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố |